**Chương II: NHIỄM SẮC THỂ**

**Bài 8: NHIỄM SẮC THỂ**

**I. Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể:**

- Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành từng cặp tương đồng. Bộ NST là bộ lưỡng bội, kí hiệu là 2n.

- Trong tế bào sinh dục (giao tử) chỉ chứa 1 NST trong mỗi cặp tương đồng  Số NST giảm đi một nửa, bộ NST là bộ đơn bội, kí hiệu là n.

- ở những loài đơn tính có sự khác nhau giữa con đực và con cái ở 1 cặp NST giới tính kí hiệu là XX, XY.

- Mỗi loài sinh vật có bộ NST đặc trưng về số lượng và hình dạng.

***\* NST tồn tại như thế nào trong tế bào sinh dưỡng và trong giao tử?***

**- Mô tả bộ NST của ruồi giấm về số lượng và hình dạng ở con đực và con cái? ( Dựa vào H 8.2 ).**

***- Số lượng NST có phản ánh trình độ tiến hoá của loài không? Vì sao?***

**II. Cấu trúc của nhiễm sắc thể:**

- Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì giữa.

+ Hình dạng: hình hạt, hình que, hình chữ V.

+ Dài: 0,5 – 50 micromet, đường kính 0,2 – 2 micromet.

+ Cấu trúc: ở kì giữa NST gồm 2 cromatit gắn với nhau ở tâm động.

+ Mỗi cromatit gồm 1 phân tử ADN và prôtêin loại histôn.

**\* Mô tả hình dạng, kích thước của NST ở kì giữa?**

**- Mô tả cấu trúc NST ở kì giữa của quá trình phân bào?**

**III.Chức năng của nhiễm sắc thể**

- NST là cấu trúc mang gen, trên đó mỗi gen ở một vị trí xác định. Những biến đổi về cấu trúc, số lượng NST đều dẫn tới biến đổi tính trạng di truyền.

- NST có bản chất là ADN, sự tự nhân đôi của ADN dẫn tới sự tự nhân đôi của NST nên tính trạng di truyền được sao chép qua các thế hệ tế bào và cơ thể.

***\* NST có đặc điểm gì liên quan đến di truyền?* \* HS trả lời câu hỏi 1, 2,3 SGK.**

**Chủ đề: PHÂN BÀO**

**I. Những biến đổi cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân**

- Kì trung gian NST tháo xoắn cực đại thành sợi mảnh, mỗi NST tự nhân đôi thành 1 NST kép.

- Những biến đổi cơ bản của NST ở các kì của nguyên phân.

- Kết quả: Từ một tế bào mẹ ban đầu tạo ra 2 tế bào con có bộ NST giống như tế bào mẹ.

***- Mô tả hình thái NST ở kì trung gian?***

***- Cuối kì trung gian NST có đặc điểm gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| Các kì | **Những biến đổi cơ bản của NST ở các kì** |
| Lần phân bào I | Lần phân bào II |
| Kì đầu | *- Các NST kép xoắn, co ngắn.**- Các NST kép trong cặp tương đồng tiếp hợp theo chiều dọc và có thể bắt chéo nhau, sau đó lại tách dời nhau.* | *- NST co lại cho thấy số lượng NST kép trong bộ đơn bội.* |
| Kì giữa | *- Các cặp NST kép tương đồng tập trung và xếp song song thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.* | *- NST kép xếp thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.* |
| Kì sau | *- Các cặp NST kép tương đồng phân li độc lập và tổ hợp tự do về 2 cực tế bào.* | *- Từng NST kép tách ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào.* |
| Kì cuối | *- Các NST kép nằm gọn trong 2 nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ đơn bội (kép) – n NST kép.* | *- Các NST đơn nằm gọn trong nhân mới được tạo thành với số lượng là đơn bội (n NST).* |

**III. Ý nghĩa của nguyên phân**

- Nguyên phân giúp cơ thể lớn lên. Khi cơ thể đã lớn tới một giới hạn thì nguyên phân vẫn tiếp tục giúp tạo ra tế bào mới thay cho tế bào già chết đi.

- Nguyên phân duy trì ổn định bộ NST đặc trưng của loài qua các thế hệ tế bào.

- Nguyên phân là cơ sở của sự sinh sản vô tính.

- **Trả lời câu hỏi:**

 **H**. **Kết quả của giảm phân I có điểm nào khác căn bản so với kết quả của giảm phân II?**

 **H. Trong 2 lần phân bào của giảm phân, lần nào được coi là phân bào nguyên nhiễm, lần nào được coi là phân bào giảm nhiễm?**